

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 01/2019/HS - ST

Ngày: 29 - 01- 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Tuấn Kiệt**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lương Văn Khải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:* Bà **Từ Thanh Thùy** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai (thủ tục rút gọn) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Thị Đ** – sinh năm 1991; NKTT: ấp Cái Rô, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha đẻ: Nguyễn Văn O; Con của bà: Thái Thị H; Chồng: Nguyễn Nhựt A; Con 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

* *Bị hại:* Ông **Nguyễn Đình B** – sinh năm 1979 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 25/12/2018 Thái Thị Đ đến nhà ông Nguyễn Đình B ở ấp Cái Rô, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau để mua thẻ cào (card) điện thoại. Lúc này Đ thấy ông B lấy cái bóp ở túi quần tây treo trong tủ ra để lấy thẻ cào điện thoại bán cho Đ. Mua xong Đ ra về đến khoảng 09 giờ cùng ngày Đ đi đón con, ngang nhà ông B thấy nhà mở cửa nhưng không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ lết lút vào nhà ông B lấy cái bóp da màu nâu trong túi quần của ông B treo trong tủ, mở ra lấy toàn bộ tiền và thẻ cào điện thoại bỏ vào túi quần của Đ còn giấy tờ cái bóp của ông B thì Đ để lại trên chiếc xe Honda của ông B đậu trước nhà, lấy cái khăn đậy lên rồi tiếp tục đi đón con. Khi về tới nhà Đ lấy tiền cất vào phòng ngủ của Đ còn thẻ cào điện thoại thì giấu trong tủ quần áo của gia đình. Vụ việc sau

đó bị phát hiện và thu hồi toàn bộ số tài sản Đ vừa lấy trộm. Tại cơ quan điều tra Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng liên quan đến vụ án thu hồi được gồm:

- Tiền Việt Nam: 8.360.000 đồng;
- 77 thẻ cào (card) điện thoại các loại;
- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 bộ quần áo bằng vải thun, 01 cái nón lá (đồ của Đ sử dụng khi phạm tội).

Đối với số tiền Việt Nam 8.360.000 đồng và 77 thẻ cào điện thoại các loại sau khi thu hồi đã trả lại cho ông B, hiện ông B không yêu cầu Đ bồi thường và có đơn bãi nại cho Đ.

Tại phiên tòa bị cáo Thái Thị Đ thừa nhận: Do thấy ông Nguyễn Đình B có tiền và thẻ cào điện thoại cất bóp để ở túi quần trong tủ nên bị cáo có ý định lấy trộm tiêu xài. Đến khoảng 09 giờ ngày 25/12/2018, lợi dụng nhà ông B mở cửa nhưng không có ai ở trong nhà, Đ lén lút vào nhà trộm lấy cái bóp của ông B rồi lấy tiền và thẻ cào điện thoại, sau đó bỏ bóp cùng giấy tờ của ông B lại xe Honda của ông B rồi lấy khăn đậy lên. Sau đó bị cáo đem về nhà giấu tiền và thẻ cào điện thoại vừa trộm được ở nhà bị cáo. Bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhất thời nổi lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 06/QĐ– VKS ngày 16 tháng 01 năm 2019 của VKSND huyện Cái Nước đã truy tố Thái Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước cho rằng: Ngày 25/12/2018, Thái Thị Đ có hành vi lén lút lấy trộm tiền và thẻ cào điện thoại tổng giá trị tài sản 10.400.000 đồng của ông Nguyễn Đình B (trong đó tiền Việt Nam 8.360.000 đồng và 77 thẻ cào điện thoại các loại tổng trị giá 2.040.000 đồng) là có xảy ra. Do đó, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Thị Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự do bị cáo đã bồi thường xong và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng vụ án là 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 bộ quần áo bằng vải thun, 01 cái nón lá do bị cáo có yêu cầu nhận lại nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với người bị hại Nguyễn Đình B trong quá trình điều tra đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, đồng thời trong quá trình điều tra bị cáo Thái Thị Đ có bồi thường thêm cho ông B số tiền là 2.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiếp, có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Nguyễn Đình B thừa nhận không nhớ rõ chính xác số tài sản bị chiếm đoạt nhưng xác định đã nhận lại đủ số tài sản đã bị mất và đã nhận đầy đủ số tiền mà bị cáo đã bồi thường đồng thời xin Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất đối với bị cáo Thái Thị Đ.

Bị cáo Thái Thị Đ nói lời nói sau cùng trước Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa tuyên án: Xin Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo để lao động cải tạo nuôi sống gia đình và chăm sóc hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 09 giờ ngày 25/12/2018, lợi dụng nhà ông B không khóa cửa, không có ai ở nhà, bị cáo Thái Thị Đ lén lút trộm tài sản giá trị tài sản 10.400.000 đồng của ông Nguyễn Đình B (trong đó tiền Việt Nam 8.360.000 đồng và 77 thẻ cào điện thoại các loại tổng trị giá 2.040.000 đồng) của ông Nguyễn Đình B là thực tế có xảy ra, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Do đó, hành vi của bị cáo Thái Thị Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với quyết tâm cao thể hiện là bị cáo sau khi mua thẻ cào điện thoại có chú ý quan sát nơi cất bóp tiền của bị hại, sau khi đón con quan sát nhà bị hại không đóng cửa, không có ai quản lý nên thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông B. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương; gây tâm lý lo âu cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình.

[4] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại xin giảm hình phạt đến mức nhẹ nhất đối với bị cáo. Bản thân bị cáo phải trực tiếp nuôi hai con nhỏ; có địa chỉ cư trú rõ ràng. Do đó, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa xem xét, cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính răn đe. Do bị cáo và gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, chỉ làm nội trợ ở gia đình, phải nuôi hai con nhỏ, Thẩm phán Chủ tọa xét thấy không cần thiết khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước nên miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Vật chứng vụ án: Đối với số tiền Việt Nam 8.360.000 đồng và 77 thẻ cào (card) điện thoại, bị hại là ông Nguyễn Đình B đã nhận lại, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 bộ quần áo bằng vải thun, 01 cái nón lá là đồ của bị cáo Đ mặc và đội khi thực hiện hành vi phạm tội do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đình B đã nhận lại số tiền Việt Nam 8.360.000 đồng và 77 thẻ cào (card) điện thoại và nhận thêm số tiền 2.000.000 đồng bị cáo nộp khắc phục hậu quả, hiện ông B không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Thái Thị Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Thái Thị Đ**, 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Thái Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Thái Thị Đ 01 áo sơ mi tay dài màu trắng (đã qua sử dụng); 01 bộ quần áo bằng vải thun (đã qua sử dụng); 01 cái nón lá (đã qua sử dụng).

(Số vật chứng này Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Cái Nước với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước).

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo Thái Thị Đ và bị hại Nguyễn Đình B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Trần Tuấn Kiệt**